

Số: 933/QĐ-UBND

Quế Võ, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng trạm biến áp 110kV Yên Lư và nhánh rẽ đầu nối, tại phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG QUẾ VÕ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/06/2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/07/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/07/2024 về việc Quy định điều tra cơ bản về đất đai; đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; Số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/08/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị Quyết số 128/2025/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí đối với từng loại đất, số lượng vị trí đất trong bảng giá đất và quyết định bảng giá đất các loại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh: số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 về việc Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; số 14/2026/QĐ-UBND ngày 10/2/2026 về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 17/01/2026 của UBND tỉnh; số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 phân cấp, ủy quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai; việc áp

dụng trình tự thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh Bắc Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Căn cứ Biên bản hội nghị thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng trạm biến áp 110kV Yên Lư và nhánh rẽ đấu nối, tại phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 84/TTr-KT,HT&ĐT ngày 22/4/2026, về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng trạm biến áp 110kV Yên Lư và nhánh rẽ đấu nối, tại phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của hộ bà: Đỗ Thị Minh, Căn cước công dân số: 027052003376; Địa chỉ: Tổ dân phố Sau, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng trạm biến áp 110kV Yên Lư và nhánh rẽ đấu nối, tại phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, với nội dung như sau:

1. Tổng diện tích thu hồi để thực hiện dự án: 105,5 m².
2. Tổng diện tích bồi thường, hỗ trợ: 105,5 m².
3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: 59.502.000 đồng.

(Chi tiết có bảng kê kèm theo)

4. Kinh phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác: Được lập dự toán riêng trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

Tổ trưởng tổ dân phố Sau; Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Bắc Giang chịu trách nhiệm tính chính xác của hồ sơ đã cung cấp nguồn gốc đất, chủ sử dụng đất, diện tích, loại đất trên đất đối với phần diện tích nêu trên theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Bắc Giang):

- Phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Tổ dân phố Sau phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND phường Quế Võ và Nhà văn hóa Tổ dân phố Sau, phường Quế Võ.

- Giao Quyết định này đến bà: Đỗ Thị Minh; Trường hợp hộ gia đình, cá nhân, chủ sở hữu tài sản gắn liền trên đất, không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; thực hiện bồi thường, hỗ trợ theo phương án bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất,

người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Có mặt đúng thời gian, địa điểm theo giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ của cơ quan, đơn vị liên quan và ký nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường, hỗ trợ được duyệt.

3. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường, Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Bắc Giang theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Thuế cơ sở 6; Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai liên phường, xã Quế Võ; Kho bạc Nhà nước khu vực VI - Phòng Giao dịch số 6; Chi nhánh Trung tâm PTQĐ Bắc Giang; các tổ chức, cá nhân được bồi thường, hỗ trợ và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Anh

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TRẠM BIẾN ÁP 110KV YÊN LƯ VÀ NHÁNH RỄ ĐÁU NÓI, TẠI PHƯỜNG QUẾ VỖ, TỈNH BẮC NINH

Địa điểm: Tổ dân phố Sau, phường Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

(Kèm theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Quế Võ)

| STT | Họ tên chủ sử dụng đất | Thông tin bản đồ GPMB | | Thông tin nguồn gốc đất | | | Diện tích thu hồi | | PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG BẰNG TIỀN | | | | | | | | |
|-----|------------------------|-----------------------|------------------|-----------------------------|-------|----------|-------------------|--|--|-------------------|-----------------------------|---------------------------------------|--------------------------------|-------------------|---|---|--|
| | | Địa chỉ thửa đất | Diện tích bản đồ | DT giao trong sổ thôn | | | Loại đất | Tổng diện tích thu hồi (m ²) | Bồi thường về đất | | Bồi thường tài sản trên đất | | | | Hỗ trợ ổn định đời sống (15000 đ/m ²) | Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm (5 lần bồi thường với đất) | Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ (đồng) |
| | | | | Diện tích (m ²) | Số TT | Số trang | | | Đơn giá loại đất thu hồi (đồng/m ²) | Thành tiền (đồng) | Loại tài sản | Diện tích (m ²)/ Số lượng | Đơn giá (đồng/m ²) | Thành tiền (đồng) | | | |
| 1 | Đỗ Thị Minh | Đồng Gày | 504,2 | 178,0 | 4 | 154 | LUC | 105,5 | 90.000 | 9.495.000 | Lúa | 105,5 | 9.000 | 949.500 | 1.582.500 | 47.475.000 | 59.502.000 |